

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
Số/No: 230/2020/SSD-SHBVN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số: 53620
Ngày: 25.12/20
Chuyển: MCKP
Lưu hồ sơ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2020
Ho Chi Minh City, day 25 month 12 year 2020

PHỤ LỤC SỐ 06
APPENDIX 06

BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẪM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU
REPORT ON THE DAY IS NO LONGER MAJOR SHAREHOLDERS, INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF SHARES

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

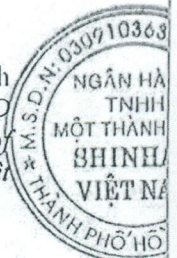
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam

To: - The State Securities Commission
- The Hochiminh Stock Exchange
- Vietnam Bank for Industry and Trade Securities Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ Information on individual/institutional investor

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / Name of individual/institutional investor: **YURIE VIETNAM SECURITIES INVESTMENT TRUST (STOCK)**
- Quốc tịch/ Nationality: **Hàn Quốc**
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue. **Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam/ VSD**



2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu) /Related persons (currently holding the same types of shares):

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan /Full name of related individual/Name of institution:

YURIE VIETNAM ACCUMULATED TARGET RETURN FUND

YURIE VIETNAM SMART ACCUMULATED TARGET RETURN FUND

YURIE VIETNAM PUBLIC OFFERED SECURITIES MASTER INVESTMENT TRUST
(BALANCED BOND)

- Quốc tịch/*Nationality*: Hàn Quốc

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue.*

STT/ No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/ <i>Name of related foreign investor</i>	MSGD của nhà đầu tư/ <i>Investor's trading code</i>	Ngày cấp	Nơi cấp
1	YURIE VIETNAM ACCUMULATED TARGET RETURN FUND			
2	YURIE VIETNAM SMART ACCUMULATED TARGET RETURN FUND			
3	YURIE VIETNAM PUBLIC OFFERED SECURITIES MASTER INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND)			

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ *Current position at the public company/fund management company (if any):*

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ *Relationship with the individual/institutional investor:*
cùng công ty Quản lý Quỹ YURIE ASSET MANAGEMENT CO., LTD

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of share/fund certificate owned:* Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam /*Vietnam Bank for Industry and Trade Securities Joint Stock Company*

- Mã Chứng khoán sở hữu/ *Securities code:* CTS

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above:* Tại công ty chứng khoán/*In securities company*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held before the transaction:* 5,322,040 cổ phiếu (5.00%)

6. Số lượng cổ phiếu đã bán tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu/ *Number of shares sell at date on which change of ownership ratio and becoming a minor shareholder/investors holding 5% or more of shares:* 29,000 cổ phiếu

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares hold after the transaction:* 5,293,040 cổ phiếu (4.97%)



8. Ngày thực hiện giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu/ *Trading date on which change of ownership ratio and becoming a minor shareholder/investors holding 5% or more of shares happened: 21/12/2020*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares currently held by the related person*

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held by individual/organization investor together with related persons after the transaction*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)



PHÓ GIÁM ĐỐC DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Nguyễn Ngọc Phương Trang